

Số: 82455/CT-TTHT
V/v bù trừ thuế TNDN nộp
thừa năm 2015, 2016

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Kumga Engineering Technology Service
(Đ/c: Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 06 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2,
quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội)
MST: 0105463661

Trả lời công văn số 1711/CV/KG ngày 17/11/2017 của Công ty TNHH Kumga Engineering Technology Service (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về bù trừ số thuế TNDN nộp thừa năm 2015, 2016, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015 trở đi), quy định sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC về thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNDN:

“2. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau:

...b) Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua trừ trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC.

....”

- Căn cứ Điểm m Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định về doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp:

“m) Đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt là giá trị công trình, giá trị hạng mục công trình hoặc giá trị khối lượng công trình xây dựng, lắp đặt nghiệm thu.

- Trường hợp xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị là số tiền từ hoạt động xây dựng, lắp đặt bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị.

- Trường hợp xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị là số tiền từ hoạt động xây dựng, lắp đặt không bao gồm giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị.”



- Căn cứ Điểm 2.10 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, hướng dẫn lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ trong một số trường hợp:

“2.10. Cơ sở xây dựng có công trình xây dựng, lắp đặt mà thời gian thực hiện dài, việc thanh toán tiền thực hiện theo tiến độ hoặc theo khối lượng công việc hoàn thành bàn giao, phải lập hóa đơn thanh toán khối lượng xây lắp bàn giao. Hóa đơn GTGT phải ghi rõ doanh thu chưa có thuế và thuế GTGT. Trường hợp công trình xây dựng hoàn thành đã lập hóa đơn thanh toán giá trị công trình nhưng khi duyệt quyết toán giá trị công trình XD/CB có điều chỉnh giá trị khối lượng xây dựng phải thanh toán thì lập hóa đơn, chứng từ điều chỉnh giá trị công trình phải thanh toán.”

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ:

+ Tại Khoản 5 Điều 10 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

“5. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

a) Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế theo quy định, người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

Đối với loại thuế có kỳ quyết toán thuế năm:...Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

...Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế; nếu cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau kiểm tra, thanh tra thì người nộp thuế được khai bổ sung, điều chỉnh:...”

+ Tại Điều 33 quy định về xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa:

“Điều 33. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi:

a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 (mười) năm tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với loại thuế phải quyết toán thuế thì người nộp thuế chỉ được xác định số thuế nộp thừa khi có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán thuế.

...2. Người nộp thuế có quyền giải quyết số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo thứ tự quy định sau:

a) Bù trừ tự động với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc còn phải nộp của cùng loại thuế theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 29 Thông tư này (trừ trường hợp nêu tại điểm b khoản 1 Điều này).

b) Bù trừ tự động với số tiền phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo của từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước (trừ trường hợp nêu tại điểm b khoản 1 Điều này). Trường hợp quá 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm phát sinh số tiền thuế nộp thừa mà không phát sinh khoản phải nộp tiếp theo thì thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c khoản này.

c) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều này và người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa quy định tại điểm a khoản này sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a, điểm b khoản này mà vẫn còn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị hoàn thuế đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý để được giải quyết hoàn thuế theo hướng dẫn tại Chương VII Thông tư này.

- Trường hợp người nộp thuế được hoàn thuế, vẫn còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt thì phải thực hiện bù trừ trước khi hoàn thuế. Thứ tự thanh toán bù trừ được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 29 Thông tư này.

...- Trường hợp sau khi thực hiện bù trừ, người nộp thuế vẫn còn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì được ngân sách nhà nước hoàn trả theo quy định.

...d) Hồ sơ hoàn thuế, thủ tục giải quyết hồ sơ hoàn thuế, thủ tục hoàn trả tiền thuế bù trừ với khoản thu NSNN được thực hiện theo hướng dẫn tại Chương VII Thông tư này.

... ”

+ Tại Điều 57 quy định:

“Điều 57. Hồ sơ hoàn các loại thuế, phí khác

Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này và các tài liệu kèm theo (nếu có).”

Căn cứ các quy định trên và theo trình bày của công ty, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời theo nguyên tắc sau:

- Trường hợp công ty thi công công trình xây dựng đã lập hóa đơn thanh toán giá trị công trình theo khối lượng công việc hoàn thành bàn giao trong năm 2015, 2016, nhưng đến năm 2017 khi duyệt quyết toán giá trị công trình có điều chỉnh giảm giá trị khối lượng xây dựng phải thanh toán thì công ty phải lập hóa đơn, chứng từ điều chỉnh giá trị công trình phải thanh toán và kê khai điều chỉnh doanh thu, thuế GTGT đầu ra, thuế TNDN tương ứng theo quy định tại Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.



- Trường hợp công ty có số thuế TNDN đã nộp lớn hơn số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán thuế TNDN thì được xác định là nộp thừa, công ty có quyền giải quyết số tiền thuế TNDN nộp thừa theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

- Sau khi thực hiện bù trừ theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên mà công ty vẫn còn số tiền thuế TNDN nộp thừa của năm 2015, 2016 thì công ty lập hồ sơ gồm Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC và các tài liệu kèm theo (nếu có) để thực hiện thủ tục hoàn thuế bù trừ với khoản phải nộp NSNN của các loại thuế khác theo quy định.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Kumga Engineering Technology Service biết và thực hiện.✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng kiểm tra thuế số 1;
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2).



Mai Sơn